| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN KBANG**<br>**TỈNH GIA LAI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **14/**2023/HNGĐ-ST.
Ngày: 28/8/2023.
***"V/v yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn"***

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
## TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG, TỈNH GIA LAI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ Phiên toà:* Bà Đỗ Thị Lành.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Võ Thị Cảnh.
2. Bà Vương Thị Hội.

***- Thư ký Phiên toà:*** Bà Phạm Thị Tố Uyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Kbang tham gia Phiên toà****:* Ông Huỳnh Quốc Thành - Kiểm sát viên (KSV).

Ngày 28/8/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình (HN&GĐ) thụ lý số: 63/2023/TLST-HNGĐ ngày 24/3/2023 về việc: *"Kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/7/2023 và Quyết định hoãn Phiên tòa số 06/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10/8/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Chị Trương Thị Mỹ P, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

*Anh Đ vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; chị P lần thứ hai vắng mặt tại Phiên toà.*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn anh Nguyễn Tiến Đ trình bày:***

Anh và chị Trương Thị Mỹ P trước đây là vợ chồng nhưng đã được Tòa án nhân dân huyện Kbang giải quyết ly hôn theo sự tự nguyện thỏa thuận của hai đương sự, bằng Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 82/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18/8/2022. Theo Quyết định này thì anh chị thỏa thuận là giao con chung là Nguyễn Tiến T, sinh ngày 13/4/2021 cho chị P được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu thành niên, có khả năng lao động.

Tuy nhiên, sau khi ly hôn chị P đã bỏ bê con cái, không trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, đã giao cháu T cho anh trực tiếp nuôi dưỡng từ đó đến nay, chị P không quan tâm hay chăm sóc gì đến cháu T nữa. Do đó, anh đề nghị Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng cháu T từ chị P sang giao cho anh được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi cháu thành niên, có khả năng lao động. Anh có đủ điều kiện nuôi dưỡng cháu T nên không yêu cầu chị P phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu T.

***Các tài liệu, chứng cứ được nguyên đơn giao nộp, gồm:*** 01 Căn cước công dân mang tên Nguyễn Tiến Đ (bản sao); 01 Giấy khai sinh mang tên Nguyễn Tiến T (bản sao); 01 Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 82/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18/8/2022 của TAND huyện Kbang (bản sao).

**Đối với bị đơn chị Trương Thị Mỹ P:** Sau khi thụ lý vụ án, TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai đã triệu tập chị P đến Tòa án làm việc để nhận Thông báo thụ lý vụ án, làm Bản tự khai trình bày quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tham gia Phiên họp công khai chứng cứ và hoà giải do Toà án tổ chức nhưng chị không chấp hành có mặt làm việc.

Do vụ án không tiến hành công khai chứng cứ và hoà giải được vì chị P vắng mặt nên Toà án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại Phiên tòa lần thứ nhất mở vào ngày 10/8/2023 và tại Phiên tòa hôm nay, mặc dù Toà án đã tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn Phiên tòa và Giấy triệu tập đương sự tham gia Phiên tòa hợp lệ nhưng chị P luôn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại các Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) năm 2015.

***Các tài liệu, chứng cứ được bị đơn giao nộp:*** Không có.

***Tại Phiên tòa, KSV phát biểu quan điểm của VKSND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai về việc giải quyết vụ án như sau:***

*Về việc tuân theo pháp luật:* Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của BLTTDS năm 2015; bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của BLTTDS năm 2015.

*Về giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Căn cứ các Điều 147, 227, 228, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, tuyên xử:

- Thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Tiến T, sinh ngày 13/4/2021 từ chị Trương Thị Mỹ P sang giao cho cho anh Nguyễn Tiến Đ được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu thành niên, có khả năng lao động. Người không trực tiếp nuôi dưỡng con vẫn có quyền đến thăm nom con, người trực tiếp nuôi con không được cản trở nếu họ không lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích của con, trong trường hợp người trực tiếp nuôi con không đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, theo yêu cầu của một

hoặc hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Hai đương sự đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trương Thị Mỹ P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về án phí: Buộc bị đơn chị Trương Thị Mỹ P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Hoàn trả lại cho anh Nguyễn Tiến Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

**[1] Về thủ tục tố tụng:** Anh Nguyễn Tiến Đ có đơn khởi kiện đề nghị TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai giải quyết tranh chấp về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn với chị Trương Thị Mỹ P, có địa chỉ tại tổ dân phố X, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

**[2] Về nội dung vụ án:** Các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ thể hiện: Sau khi anh Đ và chị P ly hôn, chị P được giao quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Tiến T, sinh ngày 13/4/2021. Tuy nhiên, chị P đã không thực hiện quyền của mình, không trực tiếp nuôi dưỡng cháu T mà bỏ bê, giao cháu cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 8/2022 cho đến nay. Điều đó thể hiện việc chị P không còn muốn trực tiếp nuôi dưỡng cháu T nữa, muốn giao quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu T sang cho anh Đ được trực tiếp nuôi dưỡng.

**[3] Xét về khả năng và điều kiện của người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con, thì thấy rằng**:

Khi giải quyết cho anh Đ và chị P ly hôn thì anh, chị đều có điều kiện về mọi mặt, đảm bảo cho việc nuôi dạy con, nhưng do cháu T dưới 36 tháng tuổi nên đã giao cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng cháu T. Tuy nhiên, sau khi được trực tiếp nuôi con thì chị P đã không thực hiện quyền, nghĩa vụ nuôi dưỡng con của mình, mà giao cháu T cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng trong thời gian dài cho đến nay. Hiện nay cháu T vẫn chưa đủ 36 tháng tuổi, nhưng anh Đ có đủ điều kiện về mọi mặt để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu T tốt, cháu vẫn phát triển bình thường. Xét cần để đảm bảo sự phát triển bình thường về mọi mặt cho con chung là phù hợp với quy định tại các Điều 81 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do vậy, HĐXX xét cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn anh Nguyễn Tiến Đ là thay đổi người trực tiếp nuôi con từ chị P sang cho anh Đ. Giao cháu Nguyễn Tiến T cho anh Đ được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu thành niên, có khả năng lao động. Về cấp dưỡng nuôi con, do anh Đ không yêu cầu chị P phải cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không buộc chị P phải cấp dưỡng nuôi con chung.

**[4] Về án phí LHST:** Do yêu cầu của nguyên đơn anh Nguyễn Tiến Đ được chấp nhận nên anh Đ không phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh Đ đã nộp.

Buộc bị đơn chị Trương Thị Mỹ P phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên,***

# QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ các Điều 147, 227, 228, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

**Tuyên xử:**

**1.** Thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Tiến T, sinh ngày 13/4/2021 từ chị Trương Thị Mỹ P giao sang cho anh Nguyễn Tiến Đ được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu T thành niên, có khả năng lao động.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con vẫn có quyền đến thăm nom con, người trực tiếp nuôi con không được cản trở nếu họ không lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp người trực tiếp nuôi con không đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Hai đương sự đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trương Thị Mỹ P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

**2.** Về án phí: Buộc bị đơn chị Trương Thị Mỹ P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Hoàn trả lại cho anh Nguyễn Tiến Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số: 0003800 ngày 24/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kbang.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***
-TAND tỉnh Gia Lai;
-VKSND huyện Kbang;
-Chi cục THADS huyện Kbang;
-Các đương sự;
-Lưu HSVA,VPTA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Lành**